

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2022/DS-ST

Ngày: 06 – 6 – 2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hoàng Khởi

2. Ông Hồ Minh Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lư Thị Thu S**, sinh năm: 1984. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã AX, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1958. (có mặt)

Bà Trương Thị Mỹ Tr (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp A, xã AX, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lư Thị Thu S trình bày và xác định yêu cầu như sau: Chị xác định chị khởi kiện ông Nguyễn Văn T và vợ ông T là bà Trương Thị Mỹ Tr. Khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 12/2017 (chị S không nhớ rõ ngày, tháng cụ thể), ông Nguyễn Văn T và vợ ông là bà Trương Thị Mỹ Tr có mua của chị nhiều lần nhiều loại đồ tạp hóa với tổng số tiền 3.566.000 đồng nhưng nợ lại, hứa đầu năm 2018 sẽ trả dứt nợ nhưng không trả. Sau nhiều lần chị yêu cầu thanh toán thì ông T, bà Tr có trả cho chị 03 lần với tổng số tiền là 1.500.000 đồng. Lần cuối cùng trả vào khoảng tháng 6/2019. Đến nay ông T, bà Tr còn lại số tiền 2.066.000 không thanh toán dù chị nhiều lần yêu cầu ông bà thanh toán nợ. Nay chị yêu cầu ông T, bà Tr trả chị khoản nợ còn lại với số tiền 2.066.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ tháng 01/2020 đến hết tháng 12/2021 với mức lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật với thời gian 24 tháng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông thống nhất với trình bày của chị Lư Thị Thu S. Ông T thừa nhận đến cuối năm 2019 ông và vợ ông là bà Trương Thị Mỹ Tr còn nợ tiền mua hàng tạp hóa của chị Lư Thị Thu S với số tiền 2.066.000 đồng. Ông T đồng ý thanh toán số tiền 2.066.000 đồng và đồng ý thanh toán lãi theo yêu cầu của chị S.

Đối với bà Trương Thị Mỹ Tr: Bà Tr đã nhận Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập bà đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà vắng mặt, không đến Tòa án để tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lư Thị Thu S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị Mỹ Tr thanh toán nợ mua hàng tạp hóa. Do đó, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự, mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ông T và bà Tr cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Tòa án nhiều lần triệu tập bà Tr đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà Tr vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Tr theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Nguyên đơn xác định khi bán hàng cho bị đơn, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận bị đơn sẽ thanh toán dứt điểm nợ mua hàng vào đầu năm 2018 nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán xong. Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn T thừa nhận đến nay vợ chồng ông vẫn còn nợ nguyên đơn 2.066.000 đồng và đồng ý thanh toán nợ gốc cùng nợ lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy khoản nợ trên là nợ của ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị Mỹ Tr nên cần buộc bà Tr liên đới cùng ông T thanh toán nợ cho chị S. Thời gian nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất yêu cầu 10%/năm từ tháng 01/2020 đến cuối tháng 12/2021 với thời gian 24 tháng là phù hợp với quy định pháp luật và có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Tiền lãi trên số nợ gốc 2.066.000 đồng trong thời gian 24 tháng với mức lãi suất yêu cầu 10%/năm được xác định là 413.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của chị S được chấp nhận nên ông T, bà Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Chị S không phải chịu án phí. Chị S đã dự nộp tạm ứng án phí nên được hoàn lại.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 357, 430, 440 và 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lư Thị Thu S. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị Mỹ Tr thanh toán cho chị Lư Thị Thu S tổng số tiền 2.479.000 đồng (*hai triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng*).

Kể từ ngày chị Lư Thị Thu S có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị Mỹ Tr không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị Mỹ Tr phải chịu 300.000 đồng (chưa nộp). Chị Lư Thị Thu S không phải chịu án phí. Ngày 30/3/2022, chị S đã dự nộp số tiền 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai thu số 0001096) được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3 - Về quyền kháng cáo: Chị Lư Thị Thu S, ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trương Thị Mỹ Tr vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân